

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-PT
Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Soan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSPT ngày 12 tháng 2 năm 2025 do có Quyết định giám đốc thẩm số 10/2024/HS-GĐT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với bản án hình sự phúc thẩm số 172/2023/HS-PT ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/HSPT-QĐ ngày 25/3/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2025/TB-TA, ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Trọng L, sinh ngày 16/7/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 07 tháng); Nơi cư trú: Thôn Kim T, xã Tân L, (huyện Lộc Hà) nay huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng công nghệ FPT Hà Nội; T độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Trọng Tài, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2022 đến nay tại xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Duy T, sinh ngày 20/10/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng); Nơi cư trú: Thôn Kim T, xã Tân L, (huyện Lộc Hà) nay huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng công nghệ FPT Hà Nội; T độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Duy Hồng, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Lung, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2022 đến nay tại xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Tống Hoàng Phương D, sinh ngày 23/11/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng); Nơi cư trú: Thôn Ngô T, xã Ninh H, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sinh viên Trường cao đẳng nông nghiệp Hà Nội; T độ văn hóa 12/12;

con ông Tống Hồng Thông, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Vòng, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2022 đến nay tại xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Trần Tiến T, sinh ngày 03/10/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng); Nơi cư trú: Thôn Khánh Thịnh Định, xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sinh viên Trường cao đẳng Dược Hà Nội; T độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Trinh, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/7/2022 tại xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định”. *(Có mặt tại phiên tòa)*

5. Nguyễn Trần Xuân B, sinh ngày 27/02/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 25 ngày); Nơi cư trú: Thôn Cam Vũ 2, xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sinh viên trường cao đẳng công nghệ FPT Đà Nẵng; T độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Khanh, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/7/2022 tại xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. *(Có mặt tại phiên tòa)*

6. Lê Viết T, sinh ngày 21/3/1998, Nơi cư trú: Phố Quan Nội 2, phường Long Anh, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; T độ văn hóa 12/12; con ông Lê Văn Hòa, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Quê, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/7/2022 tại phường Long Anh, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng L có ông Nguyễn Trọng Tài, sinh năm 1975 (Bố đẻ); nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Kim T, xã Tân L, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy T có ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1969 (Bố đẻ); nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Kim T, xã Tân L, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Tống Hoàng Phương D có ông Tống Hồng T, sinh năm 1975 (Bố đẻ); nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Ngô Thượng, xã Ninh Hòa, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. *(Có mặt)*.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Tiến T có bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1986 (Mẹ đẻ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn An Thịnh Đ, xã Trục C, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. *(Có mặt)*.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần Xuân B có ông Nguyễn K, sinh năm 1965 (Bố đẻ); nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Cam V 2, xã Cam T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. *(Có mặt)*.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Thành Quang, Phạm Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Văn Tân, Đặng Văn Trung, Võ Tá Bộ và Nguyễn Thành Công kháng cáo nhưng đã được xét xử phúc thẩm tại bản án hình sự phúc thẩm số

172/2023/HS-PT ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**Các bị cáo không kháng cáo:* Vũ Hoài Nam, Nguyễn Tuấn Hưng, Võ Đức Nam, Đặng Văn Trung, Trịnh Duy Toàn, Phan Hữu Quốc, Phạm Anh Tú, Nguyễn Đình Huy, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2021, Nguyễn T Quang đã sử dụng mạng máy tính có kết nối internet để tạo lập ra các trang website đánh bạc để cho những người khác thuê sau đó. Nguyễn T Quang đứng ra điều hành việc đánh bạc thông qua các giao dịch ví điện tử momo. Cụ thể, Nguyễn T Quang đã lập ra các trang website đánh bạc trực tuyến rồi cho Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuấn Hưng, Tống Hoàng Phương D (Tống Hoàng Phương D thuê Vũ Hoài Nam vận hành), Nguyễn Văn Tân, Lương Ngọc Hùng thuê các trang website đánh bạc trực tuyến.

Từ khi vận hành các trang website đánh bạc, hàng ngày có rất nhiều người tham gia đánh bạc trên các trang website này, người tham gia đánh bạc đều qua không gian mạng, không quen biết với nhau. Để vận hành các trang website này các đối tượng đều lắp đặt máy tính có kết nối internet, sử dụng máy điện thoại di động để hỗ trợ việc đánh bạc, đặt mua các sim rác trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội từ đó tạo các ví momo ảo phục vụ việc đánh bạc. Tận dụng triệt để mạng xã hội Facebook, Youtube...để quảng cáo về hình thức đánh bạc trực tuyến qua ví điện tử momo. Khi đánh bạc thông qua mã giao dịch giữa các ví điện tử momo thì người chơi sẽ chuyển tiền từ ví điện tử momo của mình kèm nội dung giao dịch đến ví điện tử momo có trên các trang website đánh bạc, tỷ lệ thắng tùy theo các hình thức đặt cược, cụ thể:

Đối với Nguyễn T Quang: Sau khi tạo lập các trang website để phục vụ việc đánh bạc, Nguyễn T Quang đã cho Nguyễn Trọng L thuê trang website “chanle88.me” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 6.750.000 đồng; cho Nguyễn Tuấn Hưng thuê trang “taixiu21.club” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 4.450.000 đồng; cho Nguyễn Duy T thuê trang website “cltx66.me” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 3.480.000 đồng; cho Nguyễn Văn Tân thuê trang website “taixiu66.com” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 3.500.000 đồng; cho Lương Ngọc Hùng thuê trang web “momosky.me” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 128.265.678 đồng; cho Tống Hoàng Phương D thuê website “chanlemomo.io” để điều hành việc đánh bạc và được hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn T Quang đã thu lợi bất chính từ tổ chức đánh bạc là 148.445.678 đồng.

Đối với Nguyễn Trọng L: Vào tháng 10/2021, Nguyễn Trọng L trao đổi với Nguyễn T Quang về việc thuê Nguyễn T Quang tạo lập trang website đánh bạc để tổ chức đánh bạc, Nguyễn T Quang đồng ý và tạo lập cho Nguyễn Trọng L thuê trang website có tên miền “chanle88.me” với gói 120.000 đồng/tháng. Nguyễn T Quang nhờ Nguyễn Trọng L quảng cáo, giới thiệu cho người khác biết việc Nguyễn T Quang cho thuê website đánh bạc và Nguyễn T Quang sẽ không lấy tiền vận hành hàng tháng của Nguyễn Trọng L thì L đồng ý. Đến tháng 3/2022, Nguyễn Trọng L nhờ Nguyễn T Quang nâng cấp trang website “chanle88.me” lên gói 3.000.000 đồng/tháng. Quá T vận hành, tổ chức đánh bạc

trên trang website “chanle88.me” thì có nhiều người biết đến và hỏi Nguyễn Trọng L về cách tạo lập trang website thì Nguyễn Trọng L giới thiệu đến Nguyễn T Quang, cụ thể: Nguyễn Trọng L đã giới thiệu Nguyễn Tuấn Hưng, Nguyễn Văn Tân, Tống Hoàng Phương D, Nguyễn Duy T thuê trang website của Nguyễn Trọng L để trực tiếp đánh bạc cụ thể:

- Phan Hữu Quốc: Đánh bạc với số tiền là 12.000.000 đồng và thắng được 13.800.000 đồng. Tổng số tiền Phan Hữu Quốc sử dụng vào việc đánh bạc là 25.800.000 đồng.

- Phạm Anh Tú: Đánh bạc với tổng số tiền là 4.450.000 đồng và thắng được 4.989.998 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.439.998 đồng.

- Lê Viết T: Lần thứ nhất, đánh bạc với số tiền là 2.500.000 đồng và thắng được số tiền là 3.600.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng. Lần thứ hai, Lê Viết T đánh 10 ván với số tiền là 16.168.655 đồng và thắng được số tiền là 11.682.830 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 27.851.485 đồng, số tiền Nguyễn Trọng L thu lợi bất chính là 4.485.825 đồng.

- Trịnh Duy Toàn: Đánh 03 ván với tổng số tiền là 5.300.000 đồng và thua cả 03 ván. Số tiền mà Nguyễn Trọng L thu lợi bất chính là 5.300.000 đồng.

- Võ Đức Nam: Đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng và thắng được 3.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 5.900.000 đồng.

- Nguyễn Văn Chương: Đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng và thắng 3.840.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 5.840.000 đồng.

- Nguyễn Cảnh D: 09 lần chuyển tiền đánh bạc là 3.800.000 đồng và thắng được là 5.059.999 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.859.999 đồng.

- Trần Đức Đăng: 34 lần chuyển tiền đánh bạc với tổng số tiền là 2.220.000 đồng và thắng được 2.840.493 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.060.493 đồng.

- Lê Nhật Hoan: 47 lần chuyển tiền đánh bạc với tổng số tiền là 15.565.000 đồng và thắng được 11.592.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 27.157.000 đồng. Số tiền mà Nguyễn Trọng L thu lợi bất chính là 3.973.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Trọng L thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 13.758.825 đồng.

- Đối với Nguyễn Trần Xuân B, theo tài liệu điều tra thể hiện, ngày 22/02/2022, có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 12.598.999 đồng.

Đối với Nguyễn Duy T: Sau khi được Nguyễn Trọng L đưa đến gặp Nguyễn T Quang, Nguyễn Duy T tin tưởng và nhờ Nguyễn T Quang lập trang website đánh bạc tên “cltx66.me”. Nguyễn T Quang đã lập và gửi cho Nguyễn Duy T đường link đến trang web “serverclmm.net”. Thông qua chức năng thêm mới ví điện tử momo có sẵn trên trang website, Nguyễn Duy T đã thêm các ví: 0904736502; 0931387153; 0927398606; 0334787315 và một số ví khác không rõ thông tin vì không còn lưu trên hệ thống, số tiền thu được từ việc tổ chức đánh bạc sẽ được chuyển về tài khoản Ngân hàng Vietcombank - 1020278971 mang tên Nguyễn Duy T. Từ khi bắt đầu vận hành trang website đánh bạc “cltxmomo66.club” và “cltx66.me” cho đến khi bị phát hiện thì hàng ngày có nhiều người tham gia đánh bạc trên trang website này, trong đó xác định được:

- Trần Tiến T, đánh bạc số tiền 10.000.000 đồng và thắng được 9.600.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 19.600.000 đồng. Đến ngày 08/4/2022, Trần Tiến T

tiếp tục sử dụng ví momo có tên Mai T Long đánh bạc với số tiền 19.480.000 đồng và thắng được 15.792.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 35.272.000 đồng, số tiền mà Nguyễn Duy T thu lợi bất chính là 4.088.000 đồng.

- Phạm Nguyễn Đức Thịnh đánh bạc số tiền 4.700.000 đồng và thắng được số tiền 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Duy T thu lợi bất chính là 4.088.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Văn Tân: Do có quen biết nhau qua mạng nên Nguyễn Văn Tân nhờ Nguyễn Trọng L cung cấp cho trang website có tên “taixiu66.com”, sau khi chuyển giao thì Nguyễn Văn Tân đã trả cho Nguyễn Trọng L số tiền 300.000 đồng tiền phí tạo lập. Sau đó, Nguyễn Văn Tân liên hệ với Nguyễn T Quang nhờ bảo trì và nâng cấp trang website “taixiu66.com”, Nguyễn T Quang đồng ý với giá 1.200.000 đồng/tháng. Sau khi lập website có tên miền “tk66.me”, Nguyễn Văn Tân đã thêm các ví 0325.227.901; 0792.299.817; 0777.829.672; 0345.669.887; 0949.479.765 và một số ví khác không thu thập được thông tin để cho người chơi chuyển tiền vào đánh bạc số tiền lợi nhuận từ việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc sẽ được chuyển về tài khoản Ngân hàng MB Bank – 0767189999 mang tên Nguyễn Văn Tân.

Quá T điều tra xác định được những đối tượng tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Tân như sau:

- Đặng Văn Trung đánh bạc với số tiền 22.106.200 đồng và thắng được 26.263.200 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 48.396.400 đồng.

- Nguyễn Đình Huy đánh bạc số tiền 5.210.000 đồng và thắng được số tiền 3.510.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.720.000 đồng, số tiền mà Nguyễn Văn Tân thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng.

- Nguyễn Trần Xuân B, đánh bạc số tiền 5.539.000 đồng và thắng được 4.439.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 9.978.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Tân thu lợi bất chính là 1.100.000 đồng.

- Võ Tá Bộ, đánh bạc số tiền 2.700.000 đồng và thắng được 5.211.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 7.911.000 đồng.

- Nguyễn Tuấn Hưng đánh bạc số tiền 4.470.000 đồng và thắng được 3.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 8.070.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Tân thu lợi bất chính là 870.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Tân thu lợi bất chính là 3.670.000 đồng.

Đối với Tống Hoàng Phương D: Được Nguyễn Trọng L giới thiệu gặp Nguyễn T Quang để đã lập website có tên miền “chanlemomo.io” và gửi cho Tống Hoàng Phương D đường link đến trang web “sv28.serverclmm.com” với giá 3.000.000 đồng/tháng. Thông qua chức năng thêm mới ví điện tử momo có sẵn trên trang website, Tống Hoàng Phương D đã thêm các ví: 0826205105; 0788032682; 0788032681; 0819803530 và một số ví khác không rõ thông tin cho người chơi chuyển tiền vào để đánh bạc. Từ khi bắt đầu vận hành trang website đánh bạc “chanlemomo.io” cho đến khi bị phát hiện thì hàng ngày có nhiều người tham gia đánh bạc trên trang website này, trong đó xác định được: Nguyễn T Công đánh số tiền 8.800.000 đồng và thắng được số tiền 6.025.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc là 14.825.000 đồng, số tiền mà Tống Hoàng Phương D thu lợi bất chính là 2.775.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 19/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng

Phương D phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Lê Viết T, Nguyễn Trần Xuân B và Trần Tiến T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trọng L 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101, Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy T 33(*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tống Hoàng Phương D 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Tiến T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Viết T 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trần Xuân B 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo: Lê Viết T, Nguyễn Trần Xuân B mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 13 bị cáo khác, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy Thái, Trần Tiến Thành, Tống Hoàng Phương D, Nguyễn Trần Xuân B và Lê Viết T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 172/2023/HS-PT ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Lê Viết T; Nguyễn Trần Xuân B; Trần Tiến T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Trần Tiến T, Lê Viết T, Nguyễn Trần Xuân B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 172/2023/HS-PT ngày 30/9/2023 của TAND tỉnh Hà Tĩnh với nội dung mức án theo quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm là quá nặng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 10/2024/HS-GĐT ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đã quyết định: Chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/KN-HS ngày 30/01/2024 của Chánh án TAND cấp

cao tại Hà Nội hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Nguyễn Trần Xuân B, Trần Tiến T, Lê Viết T để xét xử lại, theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Viết T; không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Trần Tiến T, Nguyễn Trần Xuân B và phân xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Tiến T, Nguyễn Trần Xuân B, Lê Viết T phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 99; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 BLHS; Luật tư pháp người chưa T niên xử phạt Nguyễn Trọng L 80 triệu đồng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 99; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 BLHS; Luật tư pháp người chưa T niên xử phạt Nguyễn Duy T 70 triệu đồng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 99; Điều 35 BLHS; Luật tư pháp người chưa T niên xử phạt Tống Hoàng Phương D 50 triệu đồng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 99; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 BLHS; Luật tư pháp người chưa T niên xử phạt Trần Tiến T 60 triệu đồng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91; Điều 99; Điều 35 BLHS; Luật tư pháp người chưa T niên xử phạt Nguyễn Trần Xuân B 60 triệu đồng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Viết T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trình cho chính quyền địa phương quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Trần Tiến T, Nguyễn Trần Xuân B đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, các bị cáo phạm tội là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo T tự phúc thẩm.

[2]. Các bị cáo có mặt đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với kết luận của cấp sơ thẩm như sau:

Vào khoảng tháng 9/2021, Nguyễn T Quang đã sử dụng mạng máy tính có kết nối Internet để tạo lập ra các trang website đánh bạc trực tuyến để cho Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Tuấn Hưng, Tống Hoàng Phương D (Tống Hoàng Phương D thuê - Vũ Hoài Nam vận hành), Nguyễn Văn Tân, Lương Ngọc Hùng thuê để tổ chức đánh bạc. Để vận hành các trang website đánh bạc, các bị cáo đã lắp đặt máy tính có kết nối internet, sử dụng máy điện thoại di động để hỗ trợ việc đánh bạc, đặt mua các sim rác trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, từ đó tạo các ví momo ảo phục vụ việc đánh bạc; sử dụng mạng xã hội Facebook, Youtube,... để quảng cáo về hình thức đánh bạc trực tuyến qua ví điện tử momo. Khi đánh bạc thông qua mã giao dịch giữa các ví điện tử momo thì người chơi sẽ chuyển tiền từ ví điện tử momo của mình kèm nội dung giao dịch đến ví điện tử mono có trên các trang website đánh bạc, tỷ lệ thắng tùy theo các hình thức đặt cược. Các bị cáo Lê Việt T, Nguyễn Trần Xuân B, Trần Tiến T cùng các bị cáo khác đã sử dụng điện thoại di động, mạng viễn thông để tham gia đánh bạc online và thanh toán tiền trực tuyến trong quá T đánh bạc.

Trong đó, bị cáo Nguyễn Trọng L điều hành trang Website “chanle88.me” để tổ chức đánh bạc trực tuyến qua mã giao dịch của ví điện tử Mono, thu lời bất chính số tiền 13.758.825 đồng; bị cáo Nguyễn Duy T điều hành trang website “cltxx66.me” và “cltxmomo66.club” để tổ chức đánh bạc trực tuyến, thu lời bất chính số tiền 4.088.000 đồng; bị cáo Tống Hoàng Phương D điều hành trang website “Chalenmomo.io” để tổ chức đánh bạc, thu lời bất chính số tiền 2.775.000 đồng; bị cáo Trần Tiến T tham gia đánh bạc trên trang website của Nguyễn Duy T với số tiền 02 lần tổng là 54.872.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trần Xuân B tham gia đánh bạc 02 lần trên trang website của bị cáo Nguyễn Trọng L và Nguyễn Văn Tân với số tiền là 22.576.999 đồng; bị cáo Lê Việt T tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền 33.951.485 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T và Tống Hoàng Phương D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Lê Việt T, Nguyễn Trần Xuân B và Trần Tiến T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về xem xét nội dung kháng cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tống Hoàng Phương D, Trần Tiến Thành, Nguyễn Trần Xuân Bằng, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, tuy các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Trần Tiến T, Nguyễn Trần Xuân B phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên những lần phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo L, Thái, D, Bằng và Thành đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng, các bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ bị nhiễm chất độc da cam loại 1 và được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, bà nội bị cáo bị bệnh tâm thần; ông ngoại bị cáo bị mù hai mắt; bố, mẹ bị cáo bị bệnh, bản thân bị cáo đang theo học tại trường Cao Đẳng FPT

Hà Nội.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Thái được Ủy ban nhân dân xã xác nhận có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo vẫn còn đang theo học tại Trường Cao Đẳng FPT Hà Nội; bị cáo đã nộp hết số tiền thu lời bất chính, gia đình có ông, bà tham gia kháng chiến có B khen và Huân huy chương kháng chiến, bố bị cáo đang bị bệnh xơ gan.

Đối với bị cáo Tống Hoàng Phương D được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình; bố, mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (mẹ bị cáo bệnh u não, bố bị cáo bị bệnh xơ gan); em trai bị cáo còn nhỏ cần sự chăm sóc; ông bà và bố bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến chống Mỹ; quá T học tập, bị cáo được nhà trường tặng danh hiệu học sinh khá, giỏi 12 năm liên tục.

Đối với bị cáo Trần Tiến T được Ủy ban nhân dân xã xác nhận có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bố, mẹ bị cáo là nông dân thu nhập không ổn định; dưới bị cáo có 02 em ruột còn nhỏ không tự chăm sóc bản thân, cần sự hỗ trợ chăm sóc của bị cáo; quá T học tập, bị cáo được nhà trường tặng danh hiệu là học sinh khá, giỏi 12 năm liên, bị cáo hiện đang là sinh viên Trường cao đẳng Dược Hà Nội.

Đối với bị cáo Nguyễn Trần Xuân B được Ủy ban nhân dân xã xác nhận có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; hoàn cảnh gia đình bố, mẹ bị cáo làm nông thu nhập khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bố đẻ bị cáo đã từng tham gia chiến đấu tại quần đảo Trường Sa bảo vệ Tổ quốc, đang được hưởng chế độ một lần theo quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 09/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ; quá T học tập, bị cáo được nhà trường tặng danh hiệu 12 năm liên là học sinh khá, giỏi, hiện nay bị cáo vẫn đang theo học tại trường Cao Đẳng FPT Đà Nẵng.

Do các bị cáo L, Thái, D, Bằng, Thành có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ nghiêm.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Viết Trình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có giao nộp một số tài liệu mới trong đó thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; bố, mẹ bị cáo đều bị bệnh, không có khả năng lao động; gia đình bị cáo có ông nội và các bác đều hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ; quá T học tập, bị cáo được nhà trường tặng danh hiệu học sinh khá, giỏi 12 năm liên tục. Bị cáo nguyên là sinh viên trường Đại học Kiến trúc, quá T học tập tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội luôn đạt T tích tốt, hiện đang làm kỹ sư xây dựng. Sau khi bị kết án đã tự nguyện nộp số tiền theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên những lần phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá T điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trình như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu tại phiên tòa để giảm cho bị cáo

một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, bảo đảm yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tổng Hoàng Phương D, Trần Tiến Thành, Nguyễn Trần Xuân Bằng bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Viết Trình.

[4]. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với bị cáo Trần Tiến T đã 02 lần tham gia đánh bạc (lần 1: 19.600.000 đồng; lần 2: 35.272.000 đồng) với tổng số tiền 54.872.000 đồng. Nhưng Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội 02 lần với tổng số tiền là 54.572.000 đồng là không đúng với số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc, dẫn đến việc tịch thu số tiền thu lời bất chính 54.572.000 đồng đối với bị cáo Trần Tiến T là không đúng.

Đối với bị cáo Lê Viết T quá T xét xử thể hiện bị cáo đã sử dụng tổng số tiền 33.951.485 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền 28.951.485 đồng đối với bị cáo là sai sót.

Cần sửa bản án sơ thẩm về phần truy thu số tiền thu lời bất chính đối với các bị cáo Trần Tiến Thành và Lê Viết Trình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp và được chấp nhận.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo T, L, D, B, T và Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tổng Hoàng Phương D, Trần Tiến T, Nguyễn Trần Xuân B và Lê Viết T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tổng Hoàng Phương D, Trần Tiến Thành và Nguyễn Trần Xuân Bằng; sửa phần truy thu số tiền thu lời bất chính đối với các bị cáo Trần Tiến Thành và Lê Viết Trình.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T và Tổng Hoàng Phương D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Trần Xuân Bằng, Trần Tiến Thành và Lê Viết Trình phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 35; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 99 Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa T niên, xử phạt: Tổng Hoàng Phương D 50 (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và

Điều 99 Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa T niên, xử phạt: Nguyễn Duy T 70 (*Bảy mươi triệu đồng*).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 99 Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa T niên, xử phạt Nguyễn Trọng L 80 (*Tám mươi triệu đồng*).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 99 Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa T niên, xử phạt: Trần Tiến T 60 (*Sáu mươi triệu đồng*).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Điều 99 Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa T niên, xử phạt: Nguyễn Trần Xuân B 60 (*Sáu mươi triệu đồng*).

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết Trình 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 10/4/2025); phạt bổ sung bị cáo Lê Viết Trình số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Viết Trình cho Ủy ban nhân dân phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Trần Tiến Thành số tiền thu lời bất chính: 54.872.000 đồng (*Năm mươi tư triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) nhưng bị cáo được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007706 ngày 15/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh và số tiền 24.572.000 đồng (*Hai mươi tư triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0002204 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Truy thu từ bị cáo Lê Viết Trình số tiền 33.951.485 đồng (*Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 33.951.485 đồng (*Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007801 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

[3.] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Duy T, Tổng Hoàng Phương D; Trần Tiến T; Lê Viết T và Nguyễn Trần Xuân B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4.] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn